

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN TIN HỌC, LỚP 6 (KNTT)

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	4 1đ		3 0,75đ		1 0,25đ				8 2 điểm (20%)
		Bài 2. Xử lý thông tin	5 1,25đ		3 0,75đ		1 0,25đ				9 điểm 2,25 điểm (22,5%)
		Bài 3. Thông tin trong máy tính	3 0,75đ				2 0,5đ	1 ý 1 đ		1 ý 1 đ	6 câu 3,25 điểm (32,5%)
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Bài 4: Mạng máy tính	4 1đ		2 0,5đ	1 1 đ					8 câu 2,5 điểm (25%)
Tổng			16		8		4			1	
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: TIN HỌC LỚP: 6 (KNTT)

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể có sẵn: – Phân biệt được thông tin với vật mang tin – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. (câu 1, 2, 3, 4 ,8 TN) Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. (câu 5, 6, 7TN) Vận dụng – Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể. (câu 9 TN)	5 TN	3 TN	1 TN	
		Bài 2. Xử lý thông tin	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể có sẵn: – Nhận biết được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin. (câu 10, 11, 12, 13, 14 TN) Thông hiểu – Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin. - Nêu được ví dụ minh họa cụ thể. (câu 15, 16, 17 TN)	5 TN	3TN	1TN	

			Vận dụng – Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lí thông tin. (câu 18 TN)				
		Bài 3. Thông tin trong máy tính	Nhận biết – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. (Ý 1 câu 30 TL) (câu 19,20,21, TN) Thông hiểu – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. Vận dụng cao – Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,... (câu 22, 23TN, Ý 2 câu 30 TL)	3 TN		2TN, 1 Ý	1 Ý
2	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Bài 4: Mạng máy tính	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. ,... (câu 24, 25, 26, TN) (Câu 29 TL) – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet. Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. (Câu 27, 28 2 TN)	3 TN	2 TN, 1TL		

Tổng		16 TN	12 TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %		40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung		70%		30%	

Lưu ý:

- Ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì có thể ra câu hỏi ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (một gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- Ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể xây dựng câu hỏi vào một trong các đơn vị kiến thức.

Họ và tên học sinh:Mã số học sinh:.....

ĐỀ BÀI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Các con số thu thập được qua điều tra dân số. B. Kiến thức về phân bố dân cư.
C. Phiếu điều tra dân số. D. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
B. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.
D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Thông tin là kết quả của việc xử lý dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.
B. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
C. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.

Câu 4. Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: "Hôm nay, trời có mưa". Phát biểu nào sau đây đúng?



Hình 1. Bản tin dự
báo thời tiết

- A. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
C. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.
D. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu

Câu 5. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy. B. Cuộn phim. C. Thẻ nhớ. D. Xô, chậu.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao đem lại hiểu biết cho con người.
B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.
C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

Câu 8. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Các dòng chữ trong sách giáo khoa là dữ liệu, kiến thức mà em biết được khi đọc những dòng chữ đó gọi là.....(1).... Quyển sách giáo khoa gọi là.....(2).....

- A. (1) thông tin (2) dạng chữ B. (1) vật mang tin (2) dữ liệu
C. (1) thông tin (2) vật mang tin D. (1) dữ liệu (2) vật mang tin

Câu 9. Các hoạt động xử lý thông tin gồm:

- A. Đầu vào, đầu ra. B. Thu nhận, xử lý, lưu trữ, truyền.
C. Nhìn, nghe, suy đoán, kết luận. D. Mở bài, thân bài, kết luận.

Câu 10. Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ
C. Xử lý. D. Truyền.

Câu 11. Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ.
C. xử lý. D. Truyền.

Câu 12. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng,... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. xử lí.
- D. Truyền.

Câu 13. Các thao tác nói, chia sẻ, thông báo, tuyên truyền, biểu đạt, trò chuyện,... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lí.
- D. Truyền.

Câu 14: Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện các hoạt động xử lý thông tin:

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 15. Chức năng của bộ nhớ máy tính là gì?

- A. Thu nhận thông tin
- B. Lưu trữ thông tin
- C. Hiển thị thông tin
- D. Xử lý thông tin

Câu 16. Ưu điểm của việc sử dụng máy tính là:

- A. Tốc độ cao, chi phí thấp
- B. Thu nhận được tất cả các dạng thông tin, không mệt mỏi
- C. Chính xác, chi phí thấp
- D. Tốc độ cao, không mệt mỏi

Câu 17. Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lí.
- D. Truyền.

Câu 18. Dữ liệu được máy tính lưu trữ dưới dạng

- A. Thông tin.
- B. Dây bít.
- C. Số thập phân.
- D. Các kí tự.

Câu 19. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dây bít vì

- A. Dây bít đáng tin cậy hơn.
- B. Dây bít được xử lý dễ dàng hơn.
- C. Dây bít chiếm ít dung lượng nhớ hơn.
- D. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.

Câu 20. Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte.
- B. Digit.
- C. Kilobyte.
- D. Bít.

Câu 21. Một bít được biểu diễn bằng

- A. Một chữ cái.
- B. Một kí hiệu đặc biệt.
- C. Kí hiệu 0 hoặc 1.
- D. Chữ số bất kì.

Câu 22. Bao nhiêu ‘bít’ tạo thành một ‘byte’?

- A. 8. B. 9. C. 32. D. 36

Câu 23. Một mạng máy tính gồm

- A. Tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.
B. Một số máy tính bàn.
C. Hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau.
D. Tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một toà nhà.

Câu 24. Mạng máy tính không cho phép người sử dụng chia sẻ

- A. Máy in B. Bàn phím và chuột C. Máy quét. D. Dữ liệu

Câu 25. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
B. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong mạng máy tính.
C. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
D. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

Câu 26. Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải là lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.
B. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.
C. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 27. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị đầu cuối?

- A. Máy tính. B. Máy in. C. Bộ định tuyến. D. Máy quét.

Câu 28. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Mạng có dây kết nối các máy tính bằng dây dẫn mạng.

B. Mạng không dây có thể kết nối ở mọi địa hình.

C. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các thiết bị thông minh khác như điện thoại di động, tivi, tủ lạnh,...

D. Mạng có dây dễ sửa và lắp đặt hơn mạng không dây vì có thể nhìn thấy dây dẫn.

II. PHẦN TỰ LUẬN(3 điểm)

Câu 29(1 điểm): Mạng máy tính là gì? Lợi ích của mạng máy tính

Câu 30 (2 điểm): Một thẻ nhớ 2GB chứa được bao nhiêu bài hát? Biết rằng mỗi bài hát có dung lượng khoảng 4MB. (2 điểm)

-----Hết-----

**PHÒNG GD & ĐT YÊN DŨNG
TRƯỜNG THCS NỘI HOÀNG
(đề mô phỏng)**

**ĐÁP ÁN VÀ HDC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN: TIN 6**

I. TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng được 0.25 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	C	A	A	D	D	B	C	B	B	A	C	D	B
Câu hỏi	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	D	D	A	B	D	D	C	A	A	B	D	B	C	D

II. TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn, tóm tắt lời giải	Điểm
-----	-----------------------------	------

Câu 1	Hai ha nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.	0,5điểm
	Lợi ích của mạng máy tính: Người sử dụng có thể liên lạc với nhau để trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và dùng chung các thiết bị trên mạng	0,5
Câu 2	Một thẻ nhớ 2GB chứa được bao nhiêu bài hát biết rằng mỗi bài hát có dung lượng khoảng 4MB.	2 điểm
	Đổi đơn vị $2G = 2 \cdot 1024 = 2048 \text{ MB}$	1 điểm
	Thẻ nhớ chứa được số bài hát là: $2048:4=512$ (Bức ảnh) Kết luận thẻ nhớ chứa được 512 bức ảnh	1 điểm

Ngày kiểm tra:

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

TỔ CHUYÊN MÔN XÁC NHẬN

Hoàng Thị Thu Huyền